

## **Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

#### **I. Giới thiệu về gói thầu**

##### **1. Phạm vi công việc của gói thầu.**

1. Tên dự án, công trình: Nâng cấp, cải tạo đường giao thông từ BTXM thành BTN khu dân cư Hạ Bạ, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

2. Mã số thông tin công trình: .....

3. Địa điểm xây dựng: Phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND phường Việt Trì.

5. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Việt Trì.

6. Tổ chức thiết kế lập dự án đầu tư xây dựng: Công ty TNHH một thành viên tư vấn đầu tư xây dựng giao thông An Phú.

7. Loại, nhóm dự án, cấp công trình: Giao thông; nhóm C; cấp IV.

8. Mục tiêu dự án: Nhằm phục vụ nhân dân đi lại và sinh hoạt của nhân dân, đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường, kết nối mạng lưới giao thông khu vực đồng bộ góp phần ổn định, phát triển văn hoá và xã hội.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

9.1. Bình đồ:

- Tuyến chính N2-N32 có chiều dài 721,45m. Đầu tuyến gần đường Lạc Long Quân, có tọa độ (X= 2357908,387; Y= 564060,865). Cuối tuyến thuộc khu dân cư Hạ Bạ, có tọa độ (X= 2357210,572; Y= 564225,646).

- Tuyến nhánh N7-N24 chạy song song với tuyến N2-N32, có chiều dài 389,39m. Điểm đầu tuyến là cọc N7, có tọa độ (X= 2357795,327; Y= 564122,545), điểm cuối tuyến có tọa độ (X= 2357420,761; Y= 564228,95).

- Tuyến nhánh N3-N4 giao với tuyến chính tại cọc N4, có chiều dài 121,55m. Điểm đầu tuyến có tọa độ (X= 2357860,307; Y= 563937,696), điểm cuối tuyến có tọa độ (X= 2357856,511; Y= 564059,191).

- Tuyến nhánh N5-N7 giao với tuyến chính tại cọc N6, có chiều dài 167,44m. Điểm đầu tuyến có tọa độ (X= 2357798,395; Y= 563955,182), điểm cuối tuyến có tọa độ (X= 2357795,327; Y= 564122,545).

- Tuyến nhánh N8-N9 giao với tuyến chính tại cọc N9, có chiều dài 97,27m. Điểm đầu tuyến có tọa độ (X= 2357724,402; Y= 563977,731), điểm cuối tuyến có tọa độ (X= 2357751,129; Y= 564071,256).

- Tuyến nhánh N10-N12 giao với tuyến chính tại cọc N11, có chiều dài 158,31m. Điểm đầu tuyến có tọa độ (X= 2357664,692; Y= 563994,664), điểm cuối tuyến có tọa độ (X= 2357707,855; Y= 564146,978).

- Tuyến nhánh N13-N15 giao với tuyến chính tại cọc N15, có chiều dài 97,51m. Điểm đầu tuyến có tọa độ (X= 2357604,837; Y= 564011,564), điểm cuối tuyến có tọa độ (X= 2357631,611; Y= 564105,321).

- Tuyến nhánh N16-N19 giao với tuyến chính tại cọc N18, có chiều dài 184,83m. Điểm đầu tuyến có tọa độ (X= 2357527,756; Y= 564033,444), điểm cuối tuyến có tọa độ (X= 2357539,238; Y= 564213,338).

- Tuyến nhánh N20-N21 giao với tuyến chính tại cọc N21, có chiều dài 102,09m. Điểm đầu tuyến có tọa độ (X= 2357445,537; Y= 564052,329), điểm cuối tuyến có tọa độ (X= 2357473,558; Y= 564150,497).

- Tuyến nhánh N22-N24 giao với tuyến chính tại cọc N23, có chiều dài 163,46m. Điểm đầu tuyến có tọa độ (X= 2357385,837; Y= 564068,928), điểm cuối tuyến có tọa độ (X= 2357430,684; Y= 564226,112).

**BẢNG YẾU TỐ CONG - TUYẾN N2-N32**

| STT | Tên Cọc | R    | A            | T    | P    | D    | K    | Tọa độ X   | Tọa độ Y  | Ghi chú |
|-----|---------|------|--------------|------|------|------|------|------------|-----------|---------|
| 1   | N2      | 0.00 | 178d13'0.0"  | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 2357894.77 | 564060.74 | Phải    |
| 2   | N4      | 0.00 | 179d13'52.7" | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 2357856.51 | 564059.19 | Trái    |
| 3   | N6      | 0.00 | 162d3'46.3"  | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 2357797.57 | 564057.60 | Trái    |
| 4   | N9      | 0.00 | 179d36'38.7" | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 2357751.13 | 564071.26 | Phải    |
| 5   | N11     | 0.00 | 179d49'2.2"  | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 2357691.26 | 564088.42 | Phải    |
| 6   | N15     | 0.00 | 179d53'38.6" | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 2357631.61 | 564105.32 | Trái    |
| 7   | N18     | 0.00 | 179d56'43.2" | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 2357554.12 | 564127.43 | Trái    |
| 8   | N26     | 0.00 | 179d48'43.9" | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 2357354.25 | 564184.66 | Phải    |
| 9   | N29     | 0.00 | 179d46'26.3" | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 2357294.51 | 564201.55 | Trái    |

**BẢNG YẾU TỐ CONG - TUYẾN N7-N24**

| STT | Tên Cọc | R    | A            | T    | P    | D    | K    | Tọa độ X   | Tọa độ Y  | Ghi chú |
|-----|---------|------|--------------|------|------|------|------|------------|-----------|---------|
| 1   | N12     | 0.00 | 179d33'35.9" | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 2357707.86 | 564146.98 | Trái    |
| 2   | N19     | 0.00 | 179d43'29.3" | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 2357543.39 | 564194.28 | Phải    |

**BẢNG YẾU TỐ CONG - TUYẾN N5-N7**

| STT | Tên Cọc | R      | A            | T     | P    | D    | K     | Tọa độ X   | Tọa độ Y  | Ghi chú |
|-----|---------|--------|--------------|-------|------|------|-------|------------|-----------|---------|
| 1   | D1      | 300.00 | 176d0'40.9"  | 10.45 | 0.18 | 0.01 | 20.89 | 2357799.48 | 563979.31 | Trái    |
| 2   | N6      | 0.00   | 179d25'43.7" | 0.00  | 0.00 | 0.00 | 0.00  | 2357797.57 | 564057.60 | Phải    |

**BẢNG YẾU TỐ CONG - TUYẾN N13-N15**

| STT | Tên Cọc | R    | A            | T    | P    | D    | K    | Tọa độ X   | Tọa độ Y  | Ghi chú |
|-----|---------|------|--------------|------|------|------|------|------------|-----------|---------|
| 1   | N14     | 0.00 | 179d45'32.8" | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 2357618.35 | 564058.51 | Phải    |

**BẢNG YẾU TỐ CONG - TUYẾN N16-N19**

| STT | Tên Cọc | R    | A            | T    | P    | D    | K    | Tọa độ X   | Tọa độ Y  | Ghi chú |
|-----|---------|------|--------------|------|------|------|------|------------|-----------|---------|
| 1   | N17     | 0.00 | 179d39'2.9"  | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 2357540.97 | 564080.00 | Phải    |
| 2   | N18     | 0.00 | 155d22'42.4" | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 2357554.12 | 564127.43 | Phải    |

## 9.2. Trắc dọc:

- Trên cơ sở các cos không chế điểm đầu và điểm cuối tuyến và cao độ hiện trạng của đường cũ, thiết kế trắc dọc tuyến đảm bảo tiêu chuẩn hiện hành, đảm bảo thoát nước tốt, và hạn chế ảnh hưởng đến các hộ dân sinh sống dọc các tuyến đường.

- Các tuyến đường có độ dốc tương đối bám đường cũ để đảm bảo không ảnh hưởng đến dân cư sinh sống dọc tuyến, đoạn tuyến ngoài khu dân cư thiết kế trắc dọc đảm bảo thoát nước, hạn chế khối lượng thi công, phù hợp với định hướng phát triển và đảm bảo mỹ quan chung của khu vực.

## 9.3. Trắc ngang:

Các tuyến đường được tăng cường lớp BTNC trên mặt đường BTXM hiện trạng, không mở rộng phạm vi nền đường, kích thước hình học mặt cắt ngang như sau:

- Chiều rộng mặt đường trung bình:  $B^{\text{mặt}} = 2 \times 3,5\text{m}$ .
- Chiều rộng rãnh đan  $B^{\text{rd}} = 2 \times 0,25\text{m}$ .
- Chiều rộng vỉa hè mỗi bên khoảng  $B^{\text{vh}} = 3\text{m}-5\text{m}$ .
- Độ dốc ngang mặt đường tuyến chính  $i^{\text{m}} = 2\%$ , độ dốc ngang mặt đường các tuyến nhánh là  $1,5\%$  (trong đường cong theo độ dốc siêu cao); độ dốc rãnh đan là  $10\%$ , độ dốc vỉa hè là  $1,5\%$  hướng về phía mặt đường.

## 9.4. Nền đường:

- Nền đường trong phạm vi lát hè chủ yếu là kết cấu BTXM do dân tự làm, kết cấu lát hè gạch Block nên không thể tận dụng để đắp nền.

- Nền đường đã tuyến đã ổn định, cần hạn chế đào gây xáo trộn các lớp.

## 9.5. Mặt đường:

- Kết cấu mặt đường tăng cường trên MĐC như sau:
  - + BTNC 12,5 dày 5cm;
  - + Bù vênh bằng BTNC 12,5;
- Viên bó vỉa bằng BTXM dạng vát W22x20 (loại đặt mua), ngoài đường thẳng có kích thước (100x22x20)cm, trong đường cong có kích thước (50x22x20)cm.
- Rãnh đan Coric bằng BT giả đá KT(50x25x6)cm, bên dưới đệm một lớp vữa XM M100
- Móng viên bó vỉa, rãnh tam giác bằng BTXM M150 dày 10cm.
- Vỉa hè lát bằng gạch Terrazzo KT(40x40x3)cm bên trên lớp vữa đệm M75 dày 2cm. Móng kết cấu hè bằng BTXM M150. Cục bộ các vị trí chênh cao so với nền tự nhiên được bù vênh bằng BTXM M150 vì không đủ phạm vi cũng như chiều dày thi công lớp đất nền.

## 9.6. Thoát nước:

### Thoát nước dọc

- Thiết kế nạo vét bùn đất lắng đọng trong rãnh xây hiện trạng B50 (phạm vi lát lại vỉa hè).

- Thay thế cửa thu nước dạng hàm ếch bằng hố ga thu thăm kết hợp, cửa thu nước trực tiếp (phạm vi lát lại vỉa hè).

- Nắp hố ga dùng loại Composite tải trọng 12,5T (vỉa hè), tấm chắn rác loại Composite tải trọng 25T (dưới đường, cách mép hè  $\leq 50\text{cm}$ )

- Chiều dài rãnh hiện trạng và số lượng hố ga, cửa thu đã thống kê trong bảng đính kèm bình đồ các tuyến

*(Chi tiết theo hồ sơ thiết kế được thẩm định)*

10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Quy chuẩn xây dựng Việt Nam;
- TCVN 2737:1995 Tải trọng và tác động. Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 5575:2012 Kết cấu thép. Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 5574:2012 Kết cấu bê tông cốt thép. Tiêu chuẩn thiết kế.
- Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 31 : 2020/TCĐBVN Đường ô tô – Tiêu chuẩn khảo sát
- Tiêu chuẩn khảo sát thủy văn 22TCN 27- 85;
- TCVN 9398: 2012 – Công tác trắc địa trong xây dựng công trình – Yêu cầu chung
- TCVN 9401: 2012 – Kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình;
- TCVN 9153:2012 - Đất xây dựng. Phương pháp chỉnh lý thống kê các kết quả xác định các đặc trưng của chúng.
- Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô TCVN- 4054-2005;
- Tiêu chuẩn thiết kế đường đô thị TCVN 13592:2022;
- Tiêu chuẩn thiết kế áo đường mềm 38:2022/TCĐBVN;
- Tiêu chuẩn thiết kế áo đường cứng TCCS 39:2022/TCĐBVN;
- TCVN 13567-1:2022 Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng – Thi công và nghiệm thu - Phần 1: Bê tông nhựa chặt sử dụng nhựa đường thông thường.
- Mạng lưới cấp nước và công trình – Tiêu chuẩn thiết kế TCXDVN 33-2006;
- Thiết kế cống định hình 78-02X;
- Các tiêu chuẩn Việt Nam về thiết kế, thi công các hạng mục công trình.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng: 17.683.012.000,0 đồng.

12. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025-2027

13. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh Phú Thọ, Ngân sách phường Việt Trì và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

14. Hình thức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

15. Yêu cầu về nguồn lực, phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Dự án không có bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

16. Các nội dung khác: Không

### **17. Thông tin gói thầu: Gói thầu số 03:**

- Tên gói thầu: Gói thầu số 03: Thi công xây lắp công trình: Nâng cấp, cải tạo đường giao thông từ BTXM thành BTN khu dân cư Hạ Bạ, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Giá gói thầu: 15.958.184.000 đồng.

- Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh Phú Thọ, Ngân sách phường Việt Trì và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác..

- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 60 ngày.

- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II/2026.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng ĐTQG.

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: 1 giai đoạn, 1 túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng: Trọn gói
- Thời gian thực hiện gói thầu: 160 ngày.
- Tùy chọn mua thêm (nếu có): Không.

**2. Thời hạn hoàn thành:** 160 ngày.

**II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện:** 160 ngày.

### **III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật**

Các yêu cầu về kỹ thuật được quy định chi tiết tại hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật thi công được phê duyệt kèm theo HSMT, tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng, quy định pháp luật hiện hành, bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

#### **1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:**

Nhà thầu Thi công xây lắp công trình phải thực hiện đầy đủ các yêu cầu về quản lý chất lượng Thi công xây lắp công trình và thí nghiệm được quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 về quản lý chất lượng công trình xây dựng và theo đúng hồ sơ bản vẽ thiết kế thi công công trình được duyệt, Tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

**Ngoài các tiêu chuẩn và quy định nêu trên, trong quá trình thi công Nhà thầu xây lắp phải cập nhật các quy chuẩn, tiêu chuẩn mới có liên quan.** Trong trường hợp cần thiết Nhà thầu xây lắp có thể thực hiện các biện pháp bổ sung để đảm bảo an toàn lao động trong xây lắp và phù hợp với thiết bị, công nghệ thi công thực tế áp dụng cho công trình.

Các tiêu chuẩn, quy phạm đề nghị bổ sung hoặc thay thế (nếu có) phải được Nhà thầu tư vấn giám sát chấp thuận và Chủ đầu tư phê duyệt, không được phép áp dụng khi chưa được phê duyệt.

Trong mọi hoàn cảnh và trong mọi trường hợp, Nhà thầu xây lắp luôn là người duy nhất tự chịu trách nhiệm về an toàn lao động trong xây lắp cho dù vấn đề này có hay không được nêu ra trong hồ sơ thiết kế hoặc báo cáo chỉ dẫn thi công được duyệt.

#### **2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:**

##### **a) Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công**

- Điều kiện về công trường: Nhà thầu có thể kiểm tra và xem xét công trường, khu vực xung quanh công trường, các số liệu và thông tin về công trường được coi là đã thỏa mãn, xem xét kỹ lưỡng trước khi nhà thầu nộp thầu. Bên giao thầu không chịu trách nhiệm về tính sẵn có hoặc chưa sẵn có của các tuyến đường thi công. Chi phí do sự không thích hợp hoặc không có sẵn các tuyến đường cho yêu cầu sử dụng của Nhà thầu, sẽ do Nhà thầu chịu. Nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí và lệ phí cho các quyền về đường đi lại chuyên dùng hoặc tạm thời mà Bên nhận thầu cần có, bao gồm lối vào công

trường. Nhà thầu cũng phải có thêm các phương tiện khác bên ngoài công trường cần cho công việc bằng sự chịu rủi ro và kinh phí của mình. Nhà thầu phải nỗ lực để tránh làm hư hỏng đường hoặc cầu do việc sử dụng, đi lại của Bên nhận thầu hoặc người của Bên nhận thầu gây ra. Những nỗ lực này phải bao gồm việc sử dụng đúng các phương tiện và tuyến đường thích hợp.

- Trước khi thi công yêu cầu nhà thầu phải có Quyết định thành lập Ban chỉ huy công trường, có báo cáo (Bằng văn bản) danh sách cán bộ, công nhân tham gia thi công công trình cho Chủ đầu tư. Việc bố trí cán bộ chỉ huy, lực lượng lao động, trang thiết bị phải theo đúng hồ sơ dự thầu.

- Nhà thầu phải tự thu xếp chỗ ăn, ở cho cán bộ, công nhân làm việc trên công trường trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng và chịu trách nhiệm chấp hành các quy định, phong tục, tập quán của Nhân dân địa phương. Trước khi thi công 03 ngày nhà thầu phải báo cáo với UBND phường (xã) sở tại về việc tổ chức thi công công trình, khi hoàn thành công trình nhà thầu phải báo cáo lại để UBND phường (xã) được biết.

- Có trách nhiệm phối hợp với các nhà thầu khác [Cùng được Chủ đầu tư mời thi công các phần việc khác của công trình (Nếu có)] để giải quyết những vấn đề liên quan khi cần thiết.

- Tổ chức thi công công trình theo đúng tiến độ đã đề ra.

- Trong quá trình thi công nhà thầu phải tuân thủ đúng quy định Quản lý đầu tư và xây dựng, các tiêu chuẩn yêu cầu kỹ thuật của hồ sơ thiết kế, các quy trình, quy phạm xây dựng, các tiêu chí đã nêu trong hồ sơ dự thầu và những điều kiện chung và điều kiện cụ thể phù hợp với công trình nhằm đảm bảo thi công công trình đúng thiết kế được duyệt với chất lượng cao nhất.

- Nhà thầu đổ thải đất, gạch, đá, phế thải,... của công trình đúng vị trí bãi đổ thải trong hồ sơ khảo sát đã điều tra.

- Nhà thầu tổ chức thực hiện các công tác thí nghiệm, kiểm tra, thử nghiệm, kiểm định vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ trước và trong khi thi công xây dựng theo yêu cầu của thiết kế và quy định của hợp đồng xây dựng. Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của nhà thầu hoặc do nhà thầu thuê theo quy định của hợp đồng xây dựng phải đủ điều kiện năng lực để thực hiện công tác thí nghiệm và phải trực tiếp thực hiện công tác này để đảm bảo kết quả thí nghiệm đánh giá đúng chất lượng của vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ được sử dụng cho công trình.

- Trong quá trình thi công Nhà thầu phải đảm bảo an toàn lao động và an toàn giao thông trong thi công; phải thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn cho người, tài sản và các công trình liền kề. Trước khi triển khai thi công nhà thầu phối hợp với chính quyền địa phương, chủ đầu tư xác nhận hiện trạng của các công trình liền

kề có thể bị ảnh hưởng trong quá trình thi công có trách nhiệm bồi thường cho người, tài sản và các công trình liền kề nếu bị ảnh hưởng trong quá trình thi công do lỗi của Nhà thầu.

- Thực hiện mua bảo hiểm cho thiết bị phục vụ thi công.

- Nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí và lệ phí cho các quyền về đường đi lại chuyên dùng hoặc tạm thời mà nhà thầu cần có, bao gồm cả lối vào công trường. Nhà thầu cũng phải có thêm các phương tiện khác bên ngoài công trường cần cho công việc bằng sự chịu rủi ro và kinh phí của mình.

- Nhà thầu không được sử dụng và chiếm lĩnh toàn bộ đường đi, vỉa hè bất kể nó là công cộng hay thuộc quyền kiểm soát của chủ đầu tư hoặc những người khác.

- Nhà thầu sẽ phải chịu trách nhiệm sửa chữa nếu nhà thầu làm hỏng khi sử dụng các tuyến đường đó. Chủ đầu tư không chịu trách nhiệm về bất cứ khiếu nại nào có thể nảy sinh từ việc sử dụng hoặc các việc liên quan khác đối với các tuyến đường đi lại.

- Chi phí do sự không thích hợp hoặc không có sẵn các tuyến đường cho yêu cầu sử dụng của nhà thầu, sẽ do nhà thầu chịu;

- Chi phí phát sinh cho tài sản, con người ở khu vực lân cận, liền kề, xung quanh công trường bị ảnh hưởng từ việc đi lại và sử dụng phương tiện của nhà thầu trong quá trình thi công sẽ do nhà thầu tự thỏa thuận với người bị ảnh hưởng và tự chi trả.

- Nhà thầu phải lập nhật ký thi công, ghi chép và tập hợp đầy đủ các biên bản nghiệm thu công tác xây lắp, giai đoạn xây lắp, nghiệm thu hoàn thành giai đoạn xây lắp, làm cơ sở lập hồ sơ hoàn công và nghiệm thu công trình hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng. Trình tự thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước.

- Hồ sơ hoàn công do nhà thầu lập phải tuân thủ theo các tiêu chuẩn quy phạm hiện hành và được chủ đầu tư chấp nhận.

- Nhà thầu có trách nhiệm bảo hành công trình là 12 tháng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

#### b) Giám sát.

- Khi thực hiện thi công, Nhà thầu chính phải chịu trách nhiệm giám sát các nhà thầu phụ (nếu có nhà thầu phụ) đồng thời các Nhà thầu chịu sự giám sát và kiểm tra thường xuyên trực tiếp của Chủ đầu tư (Hoặc cán bộ giám sát đại diện của Chủ đầu tư), đơn vị tư vấn giám sát, cơ quan quản lý Nhà nước về chất lượng xây dựng công trình.

- Nếu công tác thi công không đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng, làm trái quy trình, quy phạm, không đúng các chỉ tiêu trong hồ sơ thiết kế và hồ sơ dự thầu thì nhà thầu phải làm lại. Chi phí cho việc làm lại nhà thầu phải chịu, thời gian làm lại không được tính vào tiến độ thi công mà nhà thầu đã lập.

- Nếu nhà thầu phát hiện thấy thiếu sót hoặc kết cấu không phù hợp trong hồ sơ thiết

kể có thể gây nguy hại cho công trình thì phải dừng thi công và báo cáo ngay (Bằng văn bản) với Chủ đầu tư để xem xét giải quyết, thời gian dừng việc này không tính vào tiến độ thi công của nhà thầu lập.

### **3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị (kèm theo các tiêu chuẩn về phương pháp thử):**

Việc quản lý chất lượng xây dựng phải tuân theo Luật xây dựng, Nghị định và các quy định hiện hành.

Phải đảm bảo chất lượng, mẫu mã, chủng loại vật tư thiết bị theo yêu cầu của thiết kế trong HSMT, tất cả các vật tư, thiết bị đều phải được thông qua và được sự đồng ý bằng văn bản của Đại diện Chủ đầu tư.

- **Tất cả hàng hóa, vật tư, thiết bị đưa vào công trình sử dụng đều là mới, chưa từng qua sử dụng** và phải được nghiệm thu trước khi đưa vào sử dụng cho công trình và phải đúng theo quy định về tiêu chuẩn xây dựng hiện hành của Việt Nam.

- Một số mặt hàng cần có mẫu thử, nhà thầu phải tiến hành thử nghiệm tại nơi kiểm tra theo yêu cầu và có sự giám sát của phía Đại diện Chủ đầu tư.

- Nhà thầu phải trình các bản gốc hoặc bản sao công chứng hoặc chứng thực theo quy định: Chứng nhận hợp quy, chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận thử nghiệm vật liệu,... Chứng nhận thử nghiệm phải thích hợp từng bộ phận dùng với vật liệu gì và sẽ được chuẩn bị bằng cách có thể xác định một cách dễ dàng khi các đặc điểm kỹ thuật hay tiêu chuẩn hoàn chỉnh.

- Nhà thầu phải thực hiện các công tác thí nghiệm kiểm tra vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình trước và trong khi thi công xây dựng; Thực hiện trách nhiệm quản lý chất lượng trong việc mua sắm, chế tạo, sản xuất vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình theo quy định tại Nghị định 06/2021/NĐ-CP và các quy định hiện hành khác có liên quan.

- Nhà thầu bằng kinh phí và năng lực của mình, phải tổ chức một bộ phận thí nghiệm để kiểm tra và đánh giá chất lượng thi công của mình. Toàn bộ quá trình thí nghiệm phải được Tư vấn giám sát (TVGS) kiểm tra, giám sát. Các kết quả thí nghiệm phải được thể hiện bằng văn bản và được TVGS ký xác nhận. Vào bất kỳ lúc nào Chủ đầu tư có thể yêu cầu Nhà thầu cung cấp Chứng chỉ kiểm tra của một trung tâm thí nghiệm thứ 3 theo chỉ định của Chủ đầu tư với kinh phí do nhà thầu chi trả.

- Khi một trong các yêu cầu thí nghiệm mà Nhà thầu không đảm nhận được thì có quyền thuê một đơn vị tư vấn hoặc một trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng có đủ năng lực kinh nghiệm thực hiện.

- Nhà thầu chỉ được phép dùng nguồn vật liệu đã làm thí nghiệm và được chấp thuận của Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát. Với mọi sự thay đổi nguồn cung cấp vật liệu, nhà thầu đều phải tiến hành các thủ tục thí nghiệm kiểm tra như ban đầu, nhà thầu không được tự



ý thay đổi chủng loại vật liệu.

- Nhà thầu phải đóng trong HSDT của nhà thầu bản chính hoặc bản chụp chứng thực các tài liệu: hợp đồng nguyên tắc mua bán nguyên vật liệu chính như yêu cầu tại điểm 1.1.1 Bảng 4 mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật của E-HSMT này cho công trình với nhà sản xuất hoặc đơn vị cung cấp.

Yêu cầu tất cả các loại vật liệu, thiết bị mà nhà thầu dự thầu, sử dụng thi công công trình phải đảm bảo với các chủng loại vật liệu, thiết bị trong hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, chỉ dẫn kỹ thuật được duyệt và các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng. Nếu nhà thầu trúng thầu thi công, xây dựng, lắp đặt không đảm bảo các loại vật liệu, thiết bị đã nêu thì nhà thầu phải tháo bỏ và làm lại, kinh phí cho việc làm lại này nhà thầu tự chịu trách nhiệm.

\*) Vật tư: Trong Hồ sơ dự thầu, nhà thầu phải đưa ra được nguồn gốc, chất lượng vật tư sẽ sử dụng cho công trình. Các loại vật tư này phải thỏa mãn các yêu cầu của tiêu chuẩn kỹ thuật mà Dự án áp dụng và các tiêu chuẩn liên quan hiện hành.

#### **4. Yêu cầu về trình tự thi công:**

Nhà thầu phải đề xuất biện pháp thi công, trình tự thi công cho từng hạng mục phù hợp với chỉ dẫn thi công được duyệt. Việc thi công phải theo trình tự hợp lý, đáp ứng yêu cầu tiến độ, chất lượng, đảm bảo thi công gọn gàng, dứt điểm, an toàn, không gây ách tắc giao thông.

#### **5. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ (nếu có):**

Tuân thủ theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

#### **6. Yêu cầu về vệ sinh môi trường:**

- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm về công tác bảo vệ môi trường trong Thi công xây lắp công trình theo quy định Luật bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành.

#### **7. Yêu cầu về an toàn lao động:**

Nhà thầu phải tuân thủ Luật an toàn, vệ sinh lao động, Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động, Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng, các quy chuẩn, tiêu chuẩn về an toàn, vệ sinh lao động hiện hành.

#### **8. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:**

Nhà thầu phải đề xuất đầy đủ biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công phù hợp với biểu tiến độ thi công nhà thầu đề xuất, phù hợp với yêu cầu về đặc tính kỹ thuật thi công của từng hạng mục; đảm bảo thi công hoàn thành đúng tiến độ và chất lượng công trình theo thiết kế.

Các thiết bị Thi công xây lắp công trình luôn ở trạng thái hoạt động tốt, phù hợp với yêu cầu của tiến độ thi công.

Các thiết bị Thi công xây lắp công trình phải được TVGS kiểm tra và chấp thuận trước khi cho phép thi công về tính năng hoạt động, tình trạng kỹ thuật của thiết bị, độ chính xác của các dụng cụ đo lường trên thiết bị. Các thiết bị chỉ được tham gia thi công khi đã qua công tác thi công thí điểm, nếu muốn thay đổi thiết bị thi công khác (dù một thiết bị) thì nhà thầu phải làm lại công tác thi công thí điểm cho toàn bộ hệ thống thiết bị thi công mới.

#### **9. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục:**

Nhà thầu phải trình bày chi tiết, rõ ràng, đầy đủ Biện pháp tổ chức thi công các hạng mục công trình phù hợp với giải pháp Tổ chức thi công xây dựng và chỉ dẫn kỹ thuật được duyệt, đảm bảo các yêu cầu về tiến độ, chất lượng và đủ thời gian để kiểm tra, nghiệm thu. Giải pháp Tổ chức thi công xây dựng của nhà thầu phải phù hợp với điều kiện địa hình, địa chất và mặt bằng khu vực xây dựng.

#### **10. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu:**

Nhà thầu phải tuân theo Luật xây dựng, Nghị định và các quy định hiện hành quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng. Một số yêu cầu cụ thể như sau:

- Lập hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với yêu cầu, tính chất, quy mô công trình xây dựng, trong đó quy định trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận Thi công xây lắp công trình trong việc quản lý chất lượng công trình xây dựng.

- Thực hiện các thí nghiệm kiểm tra vật liệu, cấu kiện, vật tư, thiết bị công trình trước khi xây dựng và lắp đặt vào công trình theo tiêu chuẩn và yêu cầu thiết kế.

- Lập và kiểm tra thực hiện biện pháp thi công, tiến độ thi công.

- Thi công xây dựng theo đúng hợp đồng xây dựng, giấy phép thi công, thiết kế xây dựng công trình. Kịp thời thông báo cho chủ đầu tư nếu phát hiện sai khác giữa thiết kế, hồ sơ hợp đồng xây dựng và điều kiện hiện trường trong quá trình thi công. Tự kiểm soát chất lượng thi công xây dựng theo yêu cầu của thiết kế và quy định của hợp đồng xây dựng. Hồ sơ quản lý chất lượng của các công việc xây dựng phải được lập theo quy định và phù hợp với thời gian thực hiện thực tế tại công trường.

- Kiểm soát chất lượng công việc xây dựng và lắp đặt thiết bị; giám sát Thi công xây lắp công trình đối với công việc xây dựng do nhà thầu phụ thực hiện trong trường hợp là nhà thầu chính hoặc tổng thầu.

- Lập và ghi nhật ký Thi công xây lắp công trình theo quy định.

- Kiểm tra an toàn lao động, vệ sinh môi trường bên trong và bên ngoài công trường.

- Nghiệm thu nội bộ và lập bản vẽ hoàn công cho bộ phận công trình xây dựng, hạng mục công trình xây dựng và công trình xây dựng hoàn thành.

- Báo cáo chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng, khối lượng, an toàn lao động và vệ sinh môi trường thi công xây dựng theo yêu cầu của chủ đầu tư;

- Xử lý, khắc phục các sai sót, khiếm khuyết về chất lượng trong quá trình thi công xây dựng (nếu có).

- Hoàn trả mặt bằng, di chuyển vật tư, máy móc, thiết bị và những tài sản khác của mình ra khỏi công trường sau khi công trình đã được nghiệm thu, bàn giao, trừ trường hợp trong hợp đồng xây dựng có thỏa thuận khác.

#### **11. Yêu cầu về công tác đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công:**

Thực hiện và tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Nhà thầu sẽ thực hiện công việc của mình bằng cách bảo vệ công trình kể cả các công trình lân cận khỏi các hư hại do giao thông phục vụ xây dựng gây ra.

- Kiểm soát và điều khiển giao thông trong mặt bằng thi công cần thiết được áp dụng để bảo vệ công trình. Các đường đi lại luôn sạch sẽ và đảm bảo tuyệt đối an toàn.

- Tại mọi thời điểm cần đặc biệt chú ý đến việc điều khiển giao thông trong thời tiết xấu, trong thời gian công việc đã thực hiện đặc biệt dễ bị hư hỏng.

- Nhà thầu phải nỗ lực để tránh làm hư hỏng đường hoặc cầu do việc sử dụng, đi lại của Nhà thầu hoặc người của Nhà thầu gây ra. Những nỗ lực này phải bao gồm việc sử dụng đúng các phương tiện và tuyến đường thích hợp. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm đền bù sửa chữa các công trình giao thông công cộng, hệ thống hạ tầng do xe cơ giới, xe máy chuyên dùng của mình đi lại trên đó làm hỏng.

- Nhà thầu sẽ phải chịu tất cả các chi phí đối với các thiệt hại do nhà thầu gây nên về người và tài sản trên các công trình hiện có, kể cả công trình trên mặt đất hay công trình ngầm.

#### **12. Bảo hành công trình:**

Trong thời gian bảo hành công trình xây dựng, khi phát hiện hư hỏng, khiếm khuyết của công trình thì chủ sở hữu/ người quản lý, sử dụng công trình yêu cầu nhà thầu thực hiện bảo hành.

Nhà thầu phải thực hiện bảo hành sau khi nhận được thông báo yêu cầu bảo hành của chủ đầu tư/ chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình đối với các hư hỏng phát sinh trong thời gian bảo hành và phải chịu mọi chi phí liên quan đến thực hiện bảo hành.

Nhà thầu có quyền từ chối bảo hành trong các trường hợp hư hỏng, khiếm khuyết phát sinh không phải do lỗi của nhà thầu gây ra hoặc do nguyên nhân bất khả kháng; Trường hợp hư hỏng, khiếm khuyết phát sinh do lỗi của nhà thầu mà nhà thầu không thực hiện bảo hành thì chủ đầu tư có quyền sử dụng tiền bảo hành để thuê tổ chức, cá nhân khác thực hiện bảo hành. Chủ đầu tư hoặc người quản lý, sử dụng công trình có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định về vận hành, bảo trì công trình xây dựng trong quá trình khai thác, sử dụng công trình.

Chủ đầu tư sẽ kiểm tra, nghiệm thu việc thực hiện bảo hành của nhà thầu.

Xác nhận hoàn thành việc bảo hành công trình xây dựng: Khi kết thúc thời gian bảo

hành, nhà thầu lập báo cáo hoàn thành công tác bảo hành gửi chủ đầu tư. Chủ đầu tư có trách nhiệm xác nhận hoàn thành bảo hành công trình xây dựng cho nhà thầu bằng văn bản. Chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình có thể tham gia xác nhận hoàn thành bảo hành công trình xây dựng cho nhà thầu khi có yêu cầu của Chủ đầu tư.

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về chất lượng đối với phần công việc do mình thực hiện kể cả sau thời gian bảo hành.

**Thời gian bảo hành công trình: Tối thiểu 12 tháng kể từ ngày công trình được nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng.**

### **13. Các biện pháp đảm bảo an toàn trong mưa lũ:**

Nhà thầu phải có các biện pháp đảm bảo công tác phòng, chống lụt bão, đảm bảo về an toàn lao động và an toàn thi công trong mùa mưa lũ.

### **14. Bảo hiểm:**

Nhà thầu phải mua bảo hiểm bắt buộc đối với người lao động thi công trên công trường và bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba theo quy định tại Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023.

#### **a) Bảo hiểm bắt buộc đối với người lao động thi công trên công trường**

Nhà thầu phải mua bảo hiểm bắt buộc đối với người lao động thi công trên công trường khi người lao động thực hiện công việc thi công trên công trường.

- Phạm vi bảo hiểm: Doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện trách nhiệm bồi thường cho nhà thầu thi công xây dựng những khoản tiền mà nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm bồi thường cho người lao động bị thương tật, chết do tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp phát sinh do thực hiện công việc thi công trên công trường, trừ các trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo quy định tại khoản 2 Điều 49 Nghị định số 67/2023/NĐ-CP.

- Thời hạn bảo hiểm bắt buộc đối với người lao động thi công trên công trường bắt đầu kể từ ngày thực hiện công việc thi công trên công trường đến hết thời gian bảo hành công trình theo quy định của pháp luật.

- Việc xác định thời hạn bảo hiểm cụ thể đối với người lao động thi công trên công trường căn cứ vào hợp đồng lao động và văn bản xác nhận của nhà thầu thi công xây dựng về thời gian người lao động làm việc thực tế trên công trường.

#### **b) Bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba**

Nhà thầu phải mua bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba khi thực hiện Thi công xây lắp công trình.

- Phạm vi bảo hiểm: Doanh nghiệp bảo hiểm bồi thường cho nhà thầu thi công xây dựng những khoản tiền mà nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm bồi thường cho người thứ ba đối với những thiệt hại về sức khỏe, tính mạng và tài sản phát sinh trực tiếp trong quá trình thi công xây dựng và chi phí pháp lý có liên quan (nếu có) thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm, trừ các trường

hợp quy định tại khoản 2 Điều 56 Nghị định số 67/2023/NĐ-CP.

- Mức phí bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba theo quy định tại khoản 1 Điều 58 Nghị định số 67/2023/NĐ-CP.

- Thời hạn bảo hiểm: Thời hạn bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba là khoảng thời gian cụ thể, tính từ ngày bắt đầu đến ngày nghiệm thu công trình bàn giao đưa vào sử dụng của gói thầu này.

c) Trước ngày khởi công, Hợp đồng bảo hiểm chính thức bắt buộc đối với người lao động thi công trên công trường và bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba của công trình này phải được gửi 01 bản gốc cho Chủ đầu tư lưu trữ làm cơ sở quản lý thực hiện.

#### **IV. Tài liệu chứng minh tính hợp lệ, kinh nghiệm, nhân sự của nhà thầu:**

##### **IV.1. Tài liệu chứng minh kinh nghiệm thực hiện hợp đồng xây lắp tương tự của nhà thầu:**

Để chứng minh năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu, nhà thầu cung cấp bản chính hoặc bản chụp được công chứng/ hoặc chứng thực các tài liệu sau:

+ Hợp đồng xây lắp của nhà thầu thực hiện: Bản chụp chứng thực có đủ phụ lục khối lượng, giá trị hợp đồng.

+ Tài liệu chứng minh về quy mô, kết cấu, cấp công trình: Quyết định phê duyệt dự án hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật hoặc thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công; hoặc xác nhận của chủ đầu tư xác nhận các thông tin về quy mô kết cấu, cấp công trình,... hoặc tài liệu khác theo quy định của pháp luật;

+ Tài liệu chứng minh công trình/hạng mục công trình đã hoàn thành toàn bộ hoặc hoàn thành phần lớn: Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình/ hạng mục công trình hoặc biên bản bàn giao đưa công trình/ hạng mục công trình vào sử dụng, hoặc biên bản thanh lý hợp đồng... hoặc tài liệu khác theo quy định của pháp luật.

+ Tài liệu chứng minh giá trị công trình/ hạng mục công trình nhà thầu đã thực hiện: Hồ sơ thanh toán công trình/ hạng mục công trình, hoặc biên bản nghiệm thu công trình/ hạng mục công trình có thể hiện giá trị hoàn thành được nghiệm thu... hoặc tài liệu khác theo quy định của pháp luật.

\* **Lưu ý:** Đối với Hợp đồng thực hiện với tư cách nhà thầu phụ, ngoài các tài liệu quy định ở trên thì nhà thầu phải gửi kèm theo bản chính hoặc bản chụp được chứng thực tài liệu sau: Hợp đồng thi công xây dựng của nhà thầu chính ký với chủ đầu tư trong đó thể hiện nhà thầu có tên trong danh sách nhà thầu phụ, phạm vi công việc mà nhà thầu thực hiện và giá trị tối đa dành cho nhà thầu phụ. Trường hợp hợp đồng giữa nhà thầu chính với Chủ đầu tư không thể hiện tên nhà thầu là nhà thầu phụ thì phải bổ sung Văn bản chấp thuận sử dụng nhà thầu phụ của chủ đầu tư trong đó thể hiện nhà thầu có tên trong danh sách nhà thầu phụ và phạm vi công việc mà nhà thầu thực hiện.

**Đối với các hợp đồng mà Chủ đầu tư, Tổ chuyên gia có bằng chứng cho thấy nhà thầu đã thực hiện với tư cách là nhà thầu phụ do được chuyển nhượng bất hợp pháp, vi phạm quy định về pháp luật Đấu thầu thì hợp đồng này sẽ không được xem xét, đánh giá.**

#### **IV.2. Tài liệu chứng minh kinh nghiệm của nhân sự chủ chốt:**

Để chứng minh kinh nghiệm của nhân sự chủ chốt, Nhà thầu cung cấp bản chính hoặc bản chụp được công chứng hoặc chứng thực của nhân sự gồm:

(i) Tài liệu chứng minh trình độ chuyên môn, năng lực: Bằng cấp, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hoặc tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện hành nghề (đối với chỉ huy trưởng); chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ an toàn, vệ sinh lao động hoặc chứng nhận huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động (đối với cán bộ phụ trách an toàn, vệ sinh lao động).

(ii) Tài liệu chứng minh số năm kinh nghiệm hoặc thực hiện hợp đồng công việc tương tự gồm các tài liệu sau:

- Tài liệu chứng minh nhân sự thực hiện: Quyết định phân công thực hiện nhiệm vụ của nhân sự kèm theo hợp đồng Thi công xây lắp công trình; hoặc hợp đồng thi công xây dựng với chủ đầu tư trong đó có danh sách nhân sự thực hiện và vị trí đảm nhiệm; hoặc xác nhận của Chủ đầu tư xác nhận nhân sự tham gia thực hiện và vị trí đảm nhiệm; hoặc biên bản nghiệm thu hoàn thành công việc có thể hiện tên nhân sự và vị trí đảm nhiệm;... hoặc các tài liệu khác theo quy định của pháp luật.

- Tài liệu chứng minh về quy mô, kết cấu, loại, cấp công trình: Quyết định phê duyệt dự án hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật hoặc thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công; hoặc văn bản xác nhận của chủ đầu tư xác nhận đầy đủ về quy mô, kết cấu, loại, cấp công trình, nội dung công việc nhà thầu thực hiện, tiến độ, chất lượng công việc thực hiện;... hoặc các tài liệu khác theo quy định của pháp luật.

- Các nhân sự chủ chốt phải có tài liệu chứng minh khả năng sẵn sàng huy động nhân sự như: hợp đồng lao động/ thuê mướn/ khoán việc/ cam kết của nhân sự về việc thực hiện công việc với nhà thầu.

#### **V. Đề xuất tài chính:**

- Nhà thầu đề xuất đầy đủ các hạng mục chi phí theo mẫu của E-HSMT này. Giá dự thầu của nhà thầu phải bao gồm toàn bộ các chi phí thực hiện gói thầu, bao gồm cả chi phí cho các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có).

***Lưu ý: Thuế giá trị gia tăng trong Đề xuất tài chính của nhà thầu sẽ tính là 10%.***

#### **VI. Các bản vẽ**

E-HSMT này gồm có các bản vẽ được phê duyệt kèm theo theo

*(Ghi chú: Chủ đầu tư đính kèm hồ sơ thiết kế, các bản vẽ là tệp tin PDF/Word/CAD cùng E-HSMT trên Hệ thống).*